

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Đợt thi: Tháng 09/2026

Môn thi: Lý thuyết chuyên môn - 1220211

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm (L1)	Điểm (L2)	Điểm (L3)	Điểm (L4)	Lớp	Ghi chú
1	001	Đặng Phước	Toàn	22/02/2002	5.5				CĐBE01N01	
2	002	Trương Hữu	Hậu	12/04/2005	5.0				CĐBE04N04	
3	003	Nguyễn Hoàng	Hải	07/07/2005	5.0				CĐBE04N04	
4	004	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	16/05/2005	2.5				CĐBE04N04	
5	005	Lê Nguyễn Dân	Tâm	10/08/2005	5.0				CĐBE04N04	
6	006	Phạm Hồng	Thái	20/04/2005	4.5				CĐBE04N05	
7	007	Lê Thành	Đạt	26/01/2005	4.0				CĐBE05N01	
8	008	Phan Ngọc	Huy	12/08/2005	4.5				CĐBE05N01	
9	009	Nguyễn Thành	Nguyên	26/05/1999	4.5				CĐBE05N01	
10	010	Nguyễn Minh	Quân	02/10/2005	7.0				CĐBE05N01	
11	011	Nguyễn Giang	Sơn	26/04/1998	6.5				CĐBE05N01	
12	012	Nguyễn Thanh	Thành	20/04/2004	4.5				CĐBE05N01	
13	013	Trần Quang	Thiện	27/09/2005	8.0				CĐBE05N01	
14	014	Nguyễn Thái	Bảo	26/10/2006	3.0				CĐBE05N02	
15	015	Thị Ngọc	Bích	05/10/2005	2.0				CĐBE05N02	
16	016	Huỳnh Tấn	Đức	03/02/1993	4.0				CĐBE05N02	
17	017	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	28/09/2006	5.0				CĐBE05N02	
18	018	Ngô Tấn	Huy	11/12/2005	7.5				CĐBE05N02	
19	019	Mạch Nguyễn	Quốc	30/1/2006	3.5				CĐBE05N02	
20	020	Lâm Nhuận	Thành	23/12/2006	6.0				CĐBE05N02	
21	021	Nguyễn Thị Phương	Trâm	04/11/2006	6.0				CĐBE05N02	
22	022	Siêu Hoài	An	14/07/2006	7.0				CĐBE05N03	
23	023	Nguyễn Gia	Bảo	11/12/2005	6.5				CĐBE05N03	
24	024	Trương Đắc	Bảo	30/01/2006	6.5				CĐBE05N03	
25	025	Đặng Minh	Chiến	23/12/2006	5.0				CĐBE05N03	
26	026	Nguyễn Thị Trúc	Đào	07/04/2006	9.5				CĐBE05N03	
27	027	Đỗ Văn	Duy	18/06/2006	4.0				CĐBE05N03	
28	028	Võ Trường	Giang	16/04/2006	5.0				CĐBE05N03	
29	029	Nguyễn Ngọc	Hiếu	28/04/2004	6.0				CĐBE05N03	
30	030	Huỳnh Tường	Huy	07/06/2006	5.0				CĐBE05N03	
31	031	Phan Quốc	Khải	24/03/2006	7.5				CĐBE05N03	
32	032	Phạm Minh	Khang	24/11/2006	2.5				CĐBE05N03	
33	033	Trần Huỳnh	Phát	07/04/2006	4.5				CĐBE05N03	
34	034	Diêm Công	Phong	05/08/2006	4.0				CĐBE05N03	
35	035	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	13/09/2006	4.5				CĐBE05N03	
36	036	Phạm Hoàng	Thịnh	07/04/2006	4.5				CĐBE05N03	
37	037	Nguyễn Tri	Thức	24/11/2006	4.5				CĐBE05N03	
38	038	Nguyễn Trọng	Toàn	13/09/2006	0.5				CĐBE05N03	
39	039	Trần Thị Thúy	Trang	26/09/2006	4.0				CĐBE05N03	

40	040	Nguyễn Phạm Thanh	Tùng	16/07/2006	7.0				CDBE05N03	
41	041	Nguyễn Hoàng	Ty	31/12/2006	5.5				CDBE05N03	
42	042	Nguyễn Xuân	Yến	28/07/2005	5.0				CDBE05N03	
43	043	Nguyễn Huỳnh Thanh	Hà	05/02/1992	5.0				CDBE05N04	
44	044	Cao Tuấn	Hào	10/06/2006	2.5				CDBE05N04	
45	045	Lê Huy	Hoàng	01/10/2006	3.5				CDBE05N04	
46	046	Quan Lễ	Hưng	03/12/2006	0.5				CDBE05N04	
47	047	Trịnh Thế	Khải	23/4/2006	2.5				CDBE05N04	
48	048	Hứa Duy	Khánh	01/4/2006	1.5				CDBE05N04	
49	049	K' Tiến	Lâm	14/6/2005	5.0				CDBE05N04	
50	050	Trần Phạm Nguyên	Lộc	08/9/2006	2.5				CDBE05N04	
51	051	Nguyễn Thu	Ngân	10/6/2003	2.5				CDBE05N04	
52	052	Cao Bảo	Ngọc	21/10/2006	1.5				CDBE05N04	
53	053	Trần Minh	Nhất	21/12/2006	3.5				CDBE05N04	
54	054	Bùi Mạnh	Quyết	19/10/2006	2.0				CDBE05N04	
55	055	Nguyễn Minh	Tuệ	20/11/2006	3.0				CDBE05N04	
56	056	Dương Hoàng	Ân	05/6/2006	3.0				CDBE05N05	
57	057	Lê Tuấn	Anh	03/08/2006	5.0				CDBE05N05	
58	058	Trần Hữu	Bằng	02/05/2006	1.5				CDBE05N05	
59	059	Phan Huy	Hoàng	13/07/2006	2.5				CDBE05N05	
60	060	Ung Gia	Huy	25/01/2006	3.0				CDBE05N05	
61	061	Dương Bảo	Ngân	31/10/2006	6.5				CDBE05N05	
62	062	Bùi Sỹ	Nguyễn	12/04/2006	3.0				CDBE05N05	
63	063	Nguyễn Thanh	Nhân	28/12/2006	8.0				CDBE05N05	
64	064	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	11/08/2006	4.0				CDBE05N05	
65	065	Trần Thị Tuyết	Nhung	02/01/2006	3.5				CDBE05N05	
66	066	Nguyễn Lê Anh	Quốc	20/7/2006	5.0				CDBE05N05	
67	067	Lê Thị Thanh	Trúc	08/06/2006	4.5				CDBE05N05	
68	068	Đoàn Đăng	Anh	11/04/2006	5.5				CDBE05N06	
69	069	Tô Hữu	Bằng	13/06/2006	5.0				CDBE05N06	
70	070	Đỗ Kiến	Đạt	16/12/2006	7.0				CDBE05N06	
71	071	Vũ Hoàng	Hải	23/09/2006	4.0				CDBE05N06	
72	072	Nguyễn Quốc	Huy	13/04/2006	4.5				CDBE05N06	
73	073	Lê Minh	Khôi	01/10/2006	7.0				CDBE05N06	
74	074	Phan Thành	Phát	08/6/2006	5.5				CDBE05N06	
75	075	Nguyễn Ngọc	Phú	02/02/2003	4.5				CDBE05N06	
76	076	Trần Đức	Tải	25/07/2005	1.0				CDBE05N06	
77	077	Nguyễn Xuân	Thành	11/09/2006	4.0				CDBE05N06	
78	078	Trần Anh	Thư	21/07/2006	4.5				CDBE05N06	
79	079	Trịnh Huy	Toàn	29/09/2006	5.5				CDBE05N06	
80	080	Vũ Đoàn Thái	Tuấn	07/10/2006	2.0				CDBE05N06	
81	081	Nguyễn Phước	Vinh	03/06/2006	1.0				CDBE05N06	
82	082	Nguyễn Phương	Vy	30/06/2006	5.5				CDBE05N06	
83	083	Trương Vinh	An	14/06/2004	0.5				CDBE05N07	
84	084	Vũ Hải	Đăng	26/01/2006	1.5				CDBE05N07	
85	085	Nguyễn Quốc	Đạt	18/06/2006	3.5				CDBE05N07	

86	086	Huỳnh Lê Quốc	Duy	25/04/2006	6.5				CDBE05N07	
87	087	Nguyễn Đức	Duy	16/07/2006	2.5				CDBE05N07	
88	088	Đàm Thanh	Hải	02/02/2005	7.0				CDBE05N07	
89	089	Cao Gia	Huy	11/04/2006	7.5				CDBE05N07	
90	090	Dương Phát	Kiệt	01/12/2006	3.5				CDBE05N07	
91	091	Trần Gia	Quốc	28/03/2006	1.5				CDBE05N07	
92	092	Phan Triều	Quý	29/6/2006	7.5				CDBE05N07	
93	093	Đỗ Tấn	Thành	25/3/2006	4.0				CDBE05N07	
94	094	Mai Ngân	Tiền	07/07/2006	8.0				CDBE05N07	
95	095	Ngô Quang	Trường	06/12/2004	5.5				CDBE05N07	
96	096	Lê Phạm Vũ	Hoàng	08/11/2006	00				CDBE05N08	
97	097	Võ Huy	Hoàng	07/1/2005	4.5				CDBE05N08	
98	098	Tạ Gia	Huy	10/2/2006	7.5				CDBE05N08	
99	099	Nguyễn Anh	Kiệt	12/11/2006	3.5				CDBE05N08	
100	100	Sơn Thị Hà	My	16/2/2006	5.0				CDBE05N08	
101	101	Trần Đại	Phúc	21/1/2006	5.0				CDBE05N08	
102	102	Lê Hồng	Thắng	22/2/2006	6.0				CDBE05N08	
103	103	Phan Lê Trọng	Tín	08/4/2006	8.0				CDBE05N08	
104	104	Trần Tấn	An	18/7/2006	6.0				CDBE05N09	
105	105	Huỳnh Anh Sa	Đại	15/11/2004	7.5				CDBE05N09	
106	106	Đỗ Phúc	Duy	23/10/2006	3.0				CDBE05N09	
107	107	Đinh Ngọc	Hân	28/3/2006	5.5				CDBE05N09	
108	108	Thái Thị Ngọc	Hoà	08/3/2006	9.5				CDBE05N09	
109	109	Nguyễn Tấn	Hưng	08/10/2005	5.5				CDBE05N09	
110	110	Phạm Thanh	Khiết	12/11/2006	5.0				CDBE05N09	
111	111	Hà Hoài	Khuong	24/2/2006	5.0				CDBE05N09	
112	112	Nguyễn Ngọc	Minh	22/2/2006	5.0				CDBE05N09	
113	113	Lê Nguyễn Quỳnh	Nhi	29/12/2004	5.5				CDBE05N09	
114	114	Nguyễn Nhật	Trường	25/10/2006	3.5				CDBE05N09	
115	115	Huỳnh Thanh	Tuấn	26/7/2006	2.0				CDBE05N09	
116	116	Huỳnh Duy	Vĩ	09/10/2006	6.0				CDBE05N09	
117	117	Trần Bạch	Đăng	19/5/2006	4.0				CDBE05N10	
118	118	Nguyễn Cao	Đạt	08/2/2006	3.0				CDBE05N10	
119	119	Phạm Trúc	Huỳnh	01/10/2005	9.5				CDBE05N10	
120	120	Tăng Hòa	Lâm	28/8/2006	3.5				CDBE05N10	
121	121	Trần Trúc	Ly	04/11/2006	4.5				CDBE05N10	
122	122	Hồ Nguyễn Minh	Phát	22/03/2006	8.0				CDBE05N10	
123	123	Lương Anh	Quân	25/12/2006	4.0				CDBE05N10	
124	124	Nguyễn Nhựt	Trường	24/05/2006	5.0				CDBE05N10	
125	125	Nguyễn Thị Thanh	Tú	13/11/2006	3.5				CDBE05N10	
126	126	Nguyễn Tuấn	Anh	19/12/2006	4.5				CDBE05N11	
127	127	Lê Tiến	Đạt	19/05/2006	2.0				CDBE05N11	
128	128	Trần Gia	Hân	12/08/2006	5.5				CDBE05N11	
129	129	Nguyễn Đình Minh	Hoàng	25/02/2006	4.0				CDBE05N11	

130	130	Hà Duy	Nghĩa	06/12/2006	3.0				CDBE05N11	
131	131	Lê Thị Quỳnh	Như	03/04/2006	4.0				CDBE05N11	
132	132	Nguyễn Xuân	Quỳnh	01/11/2006	4.0				CDBE05N11	
133	133	Nguyễn Cường	Thịnh	16/06/2006	4.0				CDBE05N11	
134	134	La Phước Minh	Tiến	27/03/2003	2.5				CDBE05N11	
135	135	Huỳnh Minh	Trí	31/08/2006	4.0				CDBE05N11	
136	136	Nguyễn Minh	Việt	24/09/2006	3.5				CDBE05N11	
137	137	Đoàn Quang	Vũ	18/10/2005	3.5				CDBE05N11	
138	138	Trần Thanh	Vũ	13/07/2006	6.5				CDBE05N11	
139	139	Đỗ Quốc	Bảo	11/11/2006	4.5				CDBE05N12	
140	140	Vũ Anh	Duy	01/4/1993	7.0				CDBE05N12	
141	141	Trương Quốc	Hy	28/09/2002	6.0				CDBE05N12	
142	142	Nguyễn Cát	Minh	08/01/2006	7.0				CDBE05N12	
143	143	Nguyễn Huỳnh Trí	Tài	25/02/2006	5.0				CDBE05N12	
144	144	Thái Thu	Thảo	24/09/2006	5.0				CDBE05N12	
145	145	Tiền Lê	Vĩnh	31/12/2006	4.5				CDBE05N12	
146	146	Trần Minh Sơn	Vũ	24/07/1988	7.0				CDBE05N12	
147	147	Đỗ Phương	Vy	18/12/2005	8.0				CDBE05N12	
148	148	Trần Nguyễn Minh	Hiếu	17/06/2005	4.5				CĐBE04N05	